

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-6-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Phan Đình Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1998 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1995 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Trần Văn T ngày 01-7-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông tại nhà bố mẹ anh T.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không khí gia đình luôn nặng nề. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân hơn 3 năm, từ khi tôi sinh con

được 03 tháng, tháng 03 năm 2022 anh T đi Nhật Bản lao động cho đến nay. Tháng 4 năm 2025, anh T về thì mâu thuẫn vẫn vậy, không thay đổi. Hiện tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021. Khi con sinh ra đến tháng 4 năm 2025 do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tháng 4 năm 2025 anh T đi Nhật Bản về, mẹ tôi động viên vì cha con đã xa nhau 3 năm nên để anh T đón về chăm sóc. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đồng/1 tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng đầu tiên sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành. Tôi hiện là thợ làm tóc tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng. Tôi ở nhà trọ tuy nhiên đã ký hợp đồng thuê dài hạn với giá 1.000.000đ/tháng, ở ổn định từ năm 2023 đến nay. Nhà thuê rộng rãi, đủ tiện nghi, vệ sinh, đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị Thúy V ngày 01-7-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chung sống không hạnh phúc từ khi đăng ký kết hôn cho đến nay, do hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 khi tôi đi Nhật Bản lao động cho đến tháng 4 năm 2025 tôi về, cho đến nay được hơn 03 năm. Đối với yêu cầu ly hôn của chị V tôi không đồng ý, vì mâu thuẫn không phải do chúng tôi mà là do hai bên gia đình nội ngoại không qua lại với nhau, làm cho vợ chồng lục đục. Ngày 10-4-2025, tôi từ Nhật Bản quay về giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng không thuyết phục được chị V về việc hàn gắn, bản thân tôi vẫn còn thương vợ con, mong được đoàn tụ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị Thúy V có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021. Khi đi làm ở Nhật Bản, tôi vẫn gửi tiền về để chăm lo cuộc sống cho vợ và con. Tôi hiện tại làm nông trên đất thuộc quyền sử dụng của ba mẹ. Thu nhập chưa tính được con số cụ thể. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho tôi và chị V ly hôn, nếu giao con cho tôi thì con sẽ ở chung với tôi và bố mẹ, tôi không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Tôi hiện chưa có nhà riêng, ba mẹ chỉ có tôi là con trai, 2 chị và 1 em gái đã lấy chồng, ở riêng. Ba mẹ tôi hiện sử dụng đất khoảng 7ha, ½ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, tôi sẽ trực tiếp làm trên đất để có thu nhập nuôi con, chăm sóc con. Trường hợp Tòa án tuyên cho chị V nuôi con, tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thúy V thống nhất thuận tình ly hôn. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Văn T trình bày, trường hợp Hội đồng xét xử giao con cho chị V thì anh sẽ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 hàng tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành. Trường hợp Hội đồng xét xử giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày, trường hợp Hội đồng xét xử giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng thì chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 01-7-2021 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống chị V và anh T xác nhận không hạnh phúc do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn, đã sống ly thân nhiều năm. Như vậy, việc chị V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021. Chị V và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Nhận thấy con chung hiện đang còn nhỏ, anh T và chị V đều trình bày từ khi sinh ra cho đến tháng 4 năm 2025 do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng, có nhà trọ ký hợp đồng thuê dài hạn. Anh T làm nông trên đất của bố mẹ và chỉ vừa đón con về ở với ông bà chưa lâu. Việc giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung anh chị. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng, anh T trình bày trường hợp Tòa án tuyên giao con cho chị V nuôi con thì anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh T về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con với anh Trần Văn T. Anh T cư trú tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn T thống nhất trình bày anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 01-7-2021 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được nên cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc. Anh chị đã không chung sống từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V đối với anh Trần Văn T là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh chị thuận tình ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của anh chị còn nhỏ, từ khi sinh ra đến tháng 4 năm 2025 đều do mẹ, là chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; mặc dù nhà riêng chưa có nhưng thuê dài hạn, ngay trung tâm, gần trường học, đủ điều kiện cho sinh hoạt của con nên cần giao Trần Văn H cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định về tâm, sinh lý và khả năng phát triển của con chung anh chị.

Sau khi ly hôn, anh T là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng, anh T trình bày trường hợp Hội đồng xét xử tuyên giao con cho chị V nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh T về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn T chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V đối với anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung của chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn T là Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Thúy V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng, vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh T là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004643 ngày 12-5-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Anh Trần Văn T chịu án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẦN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà

